

Bản án số: 53/2025/DS-PT

Ngày 21-4-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tín

Các Thẩm phán:

Bà Võ Thị Trâm

Ông Trần Minh Thật

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Hồng Nam - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2025/TLPT-DS ngày 24 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án sơ thẩm số: 106/2024/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 75/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 196x

Địa chỉ: Đường L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm: 196x; địa chỉ liên hệ: Đường N, phường T, thành phố N.T, tỉnh Khánh Hòa (theo Giấy ủy quyền ngày 15/3/2024); có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 196x

Địa chỉ: Thôn L, xã V, thành phố N.T, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Cao Như Y thuộc Công ty Luật TNHH Nha Trang; địa chỉ: Đường H, phường V, thành phố N.T, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, ngày 20/4/2019, ông Nguyễn Văn H có cho bà Nguyễn Thị C vay 630.000.000 đồng, lãi suất vay 5%/tháng, việc vay tiền chỉ thỏa

thuận miệng. Đến ngày 12/12/2020, ông H yêu cầu bà C lập Hợp đồng vay tiền đối với số tiền trên, không tính lãi, hợp đồng đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Trung Tâm ngày 12/12/2020. Từ khi vay tiền (ngày 20/4/2019) đến nay, bà C đã trả cho ông H tổng cộng 244.842.000 đồng, gồm 146.500.000 đồng tiền lãi và 98.000.000 đồng là số tiền bà C thanh toán tiền mua bán đất theo Giấy giao ước thỏa thuận lập ngày 29/5/2015. Ông H đồng ý trừ 146.500.000 đồng tiền lãi bà C đã trả vào số nợ gốc 630.000.000 đồng. Như vậy, bà C còn nợ ông H 483.500.000 đồng.

Nay, ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị C phải trả cho ông H một lần số tiền còn nợ là 483.500.000 đồng theo hợp đồng vay tiền lập ngày 12/12/2020, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Ngày 20/4/2019, bà Nguyễn Thị C có vay của ông Nguyễn Văn H 630.000.000 đồng, lãi suất vay 5%/tháng, hai bên không viết giấy nợ mà chỉ thỏa thuận miệng. Bà C đã trả cho ông H mỗi tháng 31.500.000 đồng tiền lãi. Từ ngày 20/4/2019 đến ngày 20/12/2020, bà C đã trả cho ông H tổng cộng 630.000.000 đồng tiền lãi (20 tháng x 31.500.000 đồng/tháng). Tài liệu chứng cứ về việc bà C trả lãi cho ông H mỗi tháng thể hiện tại giấy viết tay của ông H ký ngày 12/12/2020; ngoài ra bà C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác. Đến ngày 12/12/2020, ông H yêu cầu bà C ký giấy nợ nên hai bên đã lập hợp đồng vay tiền có công chứng tại Văn phòng công chứng Trung Tâm ngày 12/12/2020. Theo hợp đồng, bà C vay của ông H 630.000.000 đồng. Kể từ sau ngày ký hợp đồng, ông H không yêu cầu bà C trả lãi nữa mà yêu cầu trả nợ gốc hàng tháng. Đến nay, bà C đã trả cho ông H tổng cộng 244.842.000 đồng. Bà C thừa nhận có trả cho ông H 98.000.000 đồng tiền đất theo giấy thanh toán tiền đất ký ngày 18/02/2022. Tuy nhiên, số tiền này không nằm trong số tiền nợ bà C đã trả cho ông H.

Nay ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu thanh toán 483.500.000 đồng thì bà C không đồng ý. Bà C yêu cầu ông H phải trừ số tiền lãi chênh lệch vượt quá quy định mà bà đã trả cho ông H từ ngày 20/4/2019 đến ngày 20/12/2020, còn lại số tiền bao nhiêu thì bà sẽ trả cho ông H theo quy định.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 106/2024/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, các Điều 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bà Nguyễn Thị C phải trả cho ông Nguyễn Văn H 483.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quy định chung về thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 01/10/2024, bị đơn bà Nguyễn Thị C có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo bị đơn bà Nguyễn Thị C và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Bị đơn vẫn giữ yêu cầu kháng cáo. Tuy nhiên, nguyên đơn và bị đơn đã thương lượng được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể: Bà Nguyễn Thị C trả cho ông Nguyễn Văn H 385.000.000 đồng tiền vay đối với Hợp đồng vay tiền 630.000.000 đồng ngày 12/12/2020 lập tại Văn phòng công chứng Trung Tâm (thực tế bà C nhận tiền vay 630.000.000 đồng ngày 20/4/2019) khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà Nguyễn Thị C chịu án phí dân sự theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Văn T trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án theo như nội dung phía bị đơn trình bày. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa: Kể từ khi thụ lý vụ án phúc thẩm đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ngày 01/10/2024, bị đơn bà Nguyễn Thị C có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số: 106/2024/DS-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang. Đơn kháng cáo của bị đơn là hợp lệ theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, phía nguyên đơn ông Nguyễn Văn H và bị đơn bà Nguyễn Thị C đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Cụ thể, bà Nguyễn Thị C trả cho ông Nguyễn Văn H 385.000.000 đồng tiền vay đối với Hợp đồng vay tiền 630.000.000 đồng ngày 12/12/2020 lập tại Văn phòng công chứng Trung Tâm (thực tế bà C nhận tiền vay 630.000.000 đồng ngày 20/4/2019) khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà Nguyễn Thị C chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 19.250.000 đồng. Xét sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội

đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị C chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Sửa Bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Bà Nguyễn Thị C trả tiền vay cho ông Nguyễn Văn H 385.000.000 đồng (*Ba trăm tám mươi lăm triệu đồng*) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C chịu 19.250.000 đồng (*Mười chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị C chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà bà Nguyễn Thị C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003112 ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang; bà Nguyễn Thị C đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND Tp. Nha Trang;
- Chi cục THADS Tp. Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Tín